

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: TDP P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm: 1989.

Trú quán: TDP P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà H hiện đang thi hành án tại Trại giam Kim Sơn – địa chỉ: Xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **12** tháng **5** năm **2017**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **12** tháng **5** năm **2017** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1987 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1989.

Đều trú quán: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thu H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông T tiếp tục nhận nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày: 25/01/2010. Các bên đương sự không đặt ra vấn đề giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện nộp đủ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng), **ông T** đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: **AA/011696** ngày **23/3/2017** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. **Ông T** được hoàn số tiền chênh lệch sau khi được khấu trừ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKS nhân dân huyện;
- Chi cục THA Dân sự huyện;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Trần Thị Thi Thơ